

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chiến dịch “90 ngày, đêm” thu nhận, kích hoạt tài khoản định danh điện tử cho công dân đủ điều kiện trên địa bàn tỉnh (Từ ngày 20/6 - 20/9/2023)

Thực hiện Kế hoạch số 196/KH-UBND ngày 19/6/2023 của UBND tỉnh về thực hiện Chiến dịch “90 ngày, đêm” thu nhận, kích hoạt tài khoản định danh điện tử cho công dân đủ điều kiện trên địa bàn tỉnh (từ ngày 20/6/2023 - 20/9/2023); Kế hoạch số 05-KH/TĐTN-BPT ngày 20/02/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn về việc khai thực hiện Đề án “Phát huy vai trò xung kích, tình nguyện, sáng tạo của tổ chức Đoàn, đoàn viên thanh niên trong ứng dụng khoa học - công nghệ và tham gia xây dựng xã hội số trên một số lĩnh vực, giai đoạn 2021 - 2025” năm 2023; Kế hoạch phối hợp số 196/KHPH-CAT-TĐTN-HLHPN ngày 30/5/2023 giữa Tỉnh Đoàn, Công an tỉnh và Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh về phát huy vai trò xung kích của đoàn viên thanh niên, hội viên phụ nữ trong tuyên truyền, hướng dẫn thu nhận, cài đặt, kích hoạt tài khoản định danh điện tử, thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Đề Chiến dịch “90 ngày, đêm” thu nhận, kích hoạt tài khoản định danh điện tử cho công dân đủ điều kiện trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi tắt là Chiến dịch) được diễn ra thành công và hoàn thành các chỉ tiêu được giao. Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến dịch với các nội dung, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Phát huy vai trò xung kích, tình nguyện, sáng tạo của tổ chức Đoàn, đoàn viên thanh niên trong tham gia triển khai các hoạt động nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ Đoàn, đoàn viên thanh niên và nhân dân về vị trí, vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng và tiện ích của việc sử dụng tài khoản định danh điện tử qua ứng dụng VNeID đối với các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội.

- Việc triển khai thực hiện phải bảo đảm tính khả thi, hiệu quả; có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan để tổ chức thực hiện một cách đồng bộ, thống nhất, đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả, đạt và vượt mục tiêu cụ thể đề ra, tránh hình thức.

- Kịp thời tháo gỡ, khắc phục khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG

1. Phạm vi: Trên địa bàn toàn tỉnh.

2. Đối tượng: Cán bộ, đoàn viên thanh niên, người dân hiện đang sinh sống, làm việc, lao động trên địa bàn tỉnh Bình Phước đã được cấp thẻ Căn cước công dân (CCCD) gắn chip chưa thực hiện cài đặt ứng dụng VNeID, chưa có tài khoản định danh điện tử hoặc chưa kích hoạt, sử dụng tài khoản định danh điện tử mức độ 1 và mức độ 2.

III. THỜI GIAN VÀ CHỈ TIÊU TRỌNG TÂM

1. Giai đoạn 1 - Chiến dịch cao điểm 25 ngày, đêm:

1.1. Thời gian: Từ ngày 20/6 - 15/7/2023.

1.2. Chỉ tiêu:

- Đảm bảo 100% lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc tổ chức Đoàn các cấp trên địa bàn tỉnh có tài khoản định danh điện tử mức độ 2; đã cài đặt, đăng nhập tài khoản định danh điện tử trên ứng dụng VNeID; sử dụng tài khoản định danh điện tử đã có thể truy cập vào Cổng dịch vụ công Quốc gia và Cổng dịch vụ công của tỉnh.

- Mỗi lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên thuộc tổ chức Đoàn các cấp tuyên truyền, vận động, hướng dẫn cho **tối thiểu 10 người dân** (đã có CCCD nhưng chưa cài đặt ứng dụng VNeID) cài đặt ứng dụng VNeID, kích hoạt thành công tài khoản định danh điện tử mức độ 1 (trên ứng dụng VNeID) hoặc mức độ 2 (tại bộ phận thu nhận hồ sơ cấp CCCD lưu động hoặc cố định tại bộ phận một cửa các cấp) và sử dụng tài khoản này truy cập vào Cổng dịch vụ công Quốc gia để thực hiện các thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

2. Giai đoạn 2 - Về đích:

2.1. Thời gian: Từ ngày 16/7 - 20/9/2023.

2.2. Chỉ tiêu: Ban Thường vụ các huyện, thị, thành Đoàn và Đoàn trực thuộc phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai, thực hiện và phấn đấu cấp tài khoản định danh cho 80% dân số đủ điều kiện tại địa phương.

(Đính kèm Bảng phân bổ chỉ tiêu tại các địa phương)

IV. NỘI DUNG TRIỂN KHAI

1. Tổ chức tuyên truyền sâu rộng về ý nghĩa, tầm quan trọng và tiện ích của ứng dụng VNeID đối với các lĩnh vực của đời sống kinh tế, xã hội thông qua các trang thông tin, trang mạng xã hội của tổ chức Đoàn - Hội các cấp như: Website, zalo, fanpage,...; tuyên truyền trực quan tại trụ sở cơ quan, đơn vị và tuyên truyền, phổ biến trong các buổi sinh hoạt Đoàn - Hội các cấp. Qua đó tạo sự đồng thuận, hưởng ứng tham gia, sử dụng của đoàn viên, hội viên, thanh niên và Nhân dân trong thực hiện các thủ tục hành chính, giao dịch trên môi trường điện tử,...

2. Phát huy vai trò xung kích, tiên phong của đoàn viên thanh niên trong tuyên truyền và tích cực tham gia Chiến dịch “90 ngày, đêm” thu nhận, kích hoạt tài khoản định danh điện tử cho công dân đủ điều kiện tại các địa phương, đơn vị.

3. Quán triệt, đảm bảo 100% đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và người lao động tại đơn vị gương mẫu đi đầu việc đăng ký, kích hoạt và sử dụng tài khoản định danh điện tử mức độ 2 theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 685/UBND-NC ngày 06/3/2023 của UBND tỉnh **đảm bảo hoàn thành trước 30/6/2023**.

4. Chỉ đạo 100% các cơ sở Đoàn phân công lực lượng đoàn viên thanh niên phối hợp với Tổ công nghệ số cộng đồng và Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP cấp xã, ấp, khu phố đảm bảo mỗi Tổ có **ít nhất 02** đoàn viên thanh niên am hiểu về công nghệ thông tin để đảm bảo việc hướng dẫn, hỗ trợ công dân kích hoạt tài khoản định danh điện tử đạt hiệu quả và đảm bảo chỉ tiêu phân bổ hàng ngày.

5. Thường xuyên phối hợp với UBND các huyện, thị, xã thành phố và các đơn vị có liên quan tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho đối tượng đoàn viên, hội viên, thanh niên trực tiếp tham gia Chiến dịch để hiểu và thực hiện thành thạo quy trình thực hiện thu nhận hồ sơ và kích hoạt tài khoản định danh điện tử bằng nhiều phương pháp.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tỉnh Đoàn:

1.1. *Giao Ban Phong trào Tỉnh Đoàn:*

- Là đơn vị thường trực tham mưu các nội dung hoạt động trong triển khai thực hiện Chiến dịch.

- Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc quá trình triển khai, thực hiện Chiến dịch tại các cơ sở Đoàn trực thuộc.

1.2. *Ban Tuyên giáo - Thanh thiếu nhi trường học Tỉnh Đoàn:*

- Tham mưu triển khai các nội dung tuyên truyền về Chiến dịch trong đoàn viên thanh niên; xây dựng các ấn phẩm tuyên truyền như: Clip ngắn, infographic... tuyên truyền trên các kênh thông tin, trang mạng xã hội của các cấp bộ Đoàn - Hội như: Website, fanpage, facebook,...

1.3. *Ban Xây dựng Đoàn Tỉnh Đoàn:*

- Căn cứ Kế hoạch báo cáo kết quả triển khai trong tổ chức Đoàn cấp tỉnh (Cơ quan Tỉnh Đoàn, Trung tâm Hoạt động Thanh thiếu nhi tỉnh) theo các nội dung yêu cầu tại Công văn số 967/CAT-PV01 ngày 22/6/2023 của Công an tỉnh.

2. Các huyện, thị, thành Đoàn và Đoàn trực thuộc:

- Căn cứ Kế hoạch triển khai Chiến dịch cấp tỉnh chủ động xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, đơn vị.

- Phân công lực lượng đoàn viên thanh niên phối hợp với Tổ công nghệ số cộng đồng và Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP cấp xã, ấp, khu phố đảm bảo mỗi Tổ có **ít nhất 02** đoàn viên thanh niên am hiểu về công nghệ thông tin.

- Chủ động phối hợp, liên hệ, trao đổi với các phòng, ban chuyên môn cấp huyện, UBND cấp xã và các đơn vị có liên quan đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu được giao.

3. Chế độ thông tin, báo cáo:

- Các huyện, thị, thành Đoàn và Đoàn trực thuộc báo cáo kết quả triển khai theo yêu cầu tại Công văn số 967/CAT-PV01 ngày 22/6/2023 của Công an tỉnh.

(Đính kèm Công văn số 967/CAT-PV01 ngày 22/6/2023 của Công an tỉnh)

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến dịch “90 ngày, đêm” thu nhận, kích hoạt tài khoản định danh điện tử cho công dân đủ điều kiện trên địa bàn tỉnh (từ ngày 20/6/2023 - 20/9/2023). Đề nghị Ban Thường vụ các huyện, thị, thành Đoàn và Đoàn trực thuộc chủ động triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung Chiến dịch.

Nơi nhận:

- TWĐ: BBT, Ban CNĐT;
- UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- TTr. Tỉnh Đoàn;
- Các Ban chuyên môn Tỉnh Đoàn;
- Các huyện, thị, thành Đoàn và Đoàn trực thuộc;
- Lưu: Ban XDĐ, BPT_(Nhi_26/6).

TM. BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ĐOÀN
PHÓ BÍ THƯ



Nguyễn Trọng Lâm

BẢNG PHÂN BỐ CHỈ TIÊU THU NHẬP HỘ SƠ VÀ KÍCH HOẠT TÀI KHOẢN ĐỊNH DANH ĐIỆN TỬ
TỪ NGÀY 20/6/2023 ĐẾN NGÀY 20/9/2023
(Kèm theo Kế hoạch số 196/KH-UBND ngày 16/2/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Giai đoạn 1: Chiến dịch cao điểm “25 ngày, đêm”, từ ngày 20/6/2023 đến ngày 15/7/2023											
STT	Địa bàn	Số công dân đủ điều kiện tính đến ngày 18/6/2023	Chỉ tiêu giao kích hoạt tài khoản theo Kế hoạch	Kết quả thu nhập và kích hoạt đến tính đến ngày 18/6/2023		Chỉ tiêu đăng ký, thu nhập hồ sơ (mức 1 + 2) thực tế phải thực hiện (ưu tiên thu nhập ĐDDT mức 2)				Tổ công nghệ số cộng đồng và Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP trên địa bàn	Bình quân 01 Tổ công nghệ số cộng đồng và Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP phải hỗ trợ kích hoạt trong 01 ngày
				Thu nhập hồ sơ (mức 1+2)	Kích hoạt tài khoản (mức 1+2)	Tổng	Thu nhập hồ sơ tài khoản ĐDDT mức 2 (phần đầu đạt 500 chỉ tiêu/dơn vị/ngày)	Vận động, hướng dẫn người dân đăng ký tài khoản ĐDDT mức 1	Hướng dẫn kích hoạt tài khoản ĐDDT (mức 1+2)		
1	2	3	4	5	6	7=4-5	8	9=7-8	10=4-6	11	12=(10/11)/25
1	Phước Long	48.692	28.211	13.318	6.498	14.893	12.500	2.393	21.713	42	21
2	Đồng Xoài	90.861	52.643	37.276	17.275	15.367	12.500	2.867	35.368	52	27
3	Bình Long	53.346	30.908	21.474	8.243	9.434	9.434	0	22.665	55	16
4	Bù Gia Mập	67.563	39.145	20.290	4.566	18.855	12.500	6.355	34.579	68	20
5	Lộc Ninh	107.823	62.471	33.211	15.993	29.260	12.500	16.760	46.478	131	14
6	Bù Đốp	51.825	30.027	17.114	6.883	12.913	12.500	413	23.144	52	18
7	Hơn Quản	87.744	50.838	29.932	15.343	20.906	12.500	8.406	35.495	102	14
8	Đồng Phú	82.116	47.577	15.924	6.406	31.653	12.500	19.153	41.171	73	23
9	Bù Đăng	124.560	72.168	24.498	7.881	47.670	12.500	35.170	64.287	117	22
10	Chơn Thành	65.971	38.223	27.348	11.635	10.875	10.875	0	26.588	70	15
11	Phù Riềng	82.484	47.790	25.032	7.355	22.738	12.500	10.258	40.435	84	19
	Tổng	862.985	500.000	265.417	108.078	234.583	132.808	101775	391.922	846	209



BẢNG PHÂN BỐ CHỈ TIÊU THU NHẬP HỘ SƠ VÀ KÍCH HOẠT TÀI KHOẢN ĐỊNH DANH ĐIỆN TỬ
TỪ NGÀY 20/6/2023 ĐẾN NGÀY 20/9/2023
(Kèm theo Kế hoạch số 196/KH-UBND ngày 9/6/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Giải đoạn 2: Chiến dịch cao điểm “65 ngày, đêm”, từ ngày 16/7/2023 đến ngày 20/9/2023

STT	Địa bàn	Số công dân đủ điều kiện còn lại	Chỉ tiêu giao kích hoạt tài khoản theo Kế hoạch	Thu nhập và đăng ký tài khoản ĐDDT mức 2 (phần đầu đạt tối thiểu 20%)	Vận động, hướng dẫn đăng ký, kích hoạt tài khoản định danh mức 1 + 2 còn lại	Tổ công nghệ số cộng đồng và Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP trên địa bàn	Bình quân 01 Tổ công nghệ số cộng đồng và Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP phải hỗ trợ kích hoạt trong 01 ngày
1	2	3	4	5	6	7	8=(4/7)/65
1	Phước Long	20.481	16.384	3.277	13.108	42	6
2	Đồng Xoài	38.218	30.574	6.115	24.459	52	9
3	Bình Long	22.438	17.951	3.590	14.360	55	5
4	Bù Gia Mập	28.418	22.734	4.547	18.188	68	5
5	Lộc Ninh	45.352	36.282	7.256	29.025	131	4
6	Bù Đốp	21.798	17.439	3.488	13.951	52	5
7	Hơn Quản	36.906	29.525	5.905	23.620	102	4
8	Đồng Phú	34.539	27.631	5.526	22.105	73	6
9	Bù Đăng	52.392	41.914	8.383	33.531	117	6
10	Chơn Thành	27.748	22.199	4.440	17.759	70	5
11	Phù Riềng	34.694	27.755	5.551	22.204	84	5
	Tổng	362.985	290.388	58.078	232.310	846	60

**BỘ CÔNG AN
CÔNG AN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *37* /CAT-PV01

Bình Phước, ngày 22 tháng 6 năm 2023

V/v báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch 196/KH-
UBND ngày 19/6/2023 của UBND tỉnh

Kính gửi:

- Đồng chí Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Đồng chí Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Đồng chí Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn.

Căn cứ nhiệm vụ được UBND tỉnh giao tại Kế hoạch số 196/KH-UBND ngày 19/6/2023 về thực hiện chiến dịch “90 ngày, đêm” thu nhận, kích hoạt tài khoản định danh điện tử cho công dân đủ điều kiện trên địa bàn tỉnh (từ ngày 20/6/2023- 20/9/2023), Công an tỉnh hướng dẫn và đề nghị các sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn báo cáo kết quả thực hiện đối với các chỉ tiêu được giao tại Kế hoạch như sau:

1. Đối với chỉ tiêu: “Đảm bảo 100% lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ chiến sỹ lực lượng vũ trang thuộc các sở, ban, ngành, đơn vị, đoàn thể (Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ) cấp tỉnh, huyện, xã trên địa bàn tỉnh: ⁽¹⁾ có tài khoản định danh điện tử mức độ 2; ⁽²⁾ đã cài đặt, đăng nhập tài khoản định danh điện tử trên ứng dụng VNeID; ⁽³⁾ sử dụng tài khoản định danh điện tử đã có để truy cập vào Cổng dịch vụ công Quốc gia và Cổng dịch vụ công của tỉnh”.

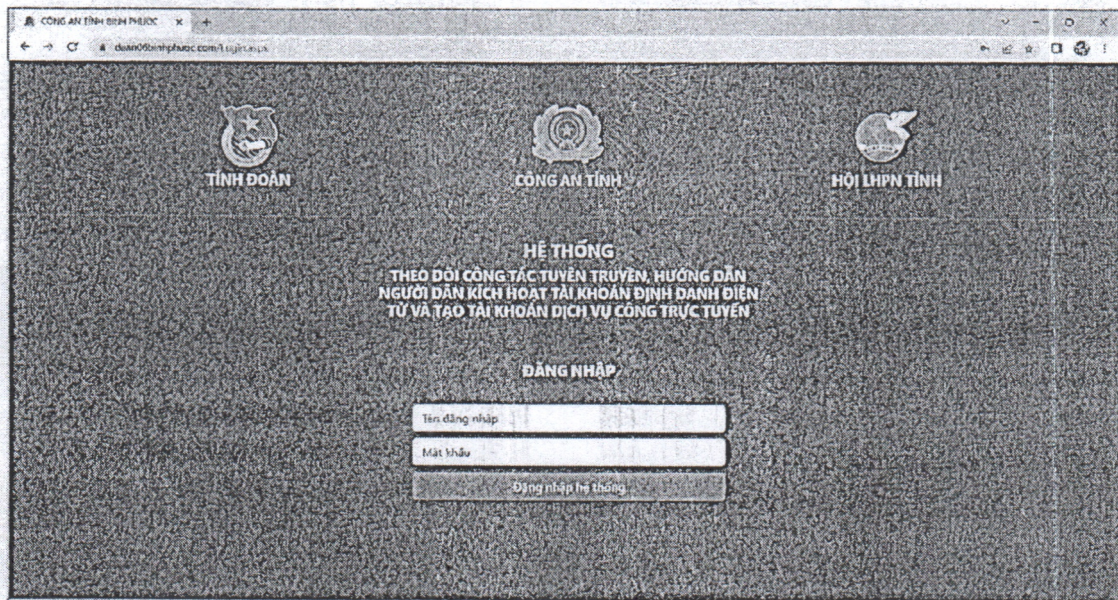
Đề nghị các sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thị xã, thành phố: Báo cáo kết quả thực hiện theo Công văn số 685/UBND-NC ngày 06/3/2023 của UBND tỉnh về việc tăng cường thực hiện đăng ký, kích hoạt sử dụng tài khoản định danh điện tử 2 về Công an tỉnh trước ngày 17/7/2023 (lồng ghép vào báo cáo kết thúc giai đoạn 1 của Kế hoạch) để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định (có bảng thống kê số lượng thu nhận hồ sơ ĐDDT mức 2 gửi kèm theo).

2. Đối với chỉ tiêu: “Mỗi lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và cán bộ chiến sỹ lực lượng vũ trang (gọi chung là cán bộ hướng dẫn) cấp tỉnh, huyện, xã trên địa bàn tỉnh: Tuyên truyền, hướng dẫn tối thiểu cho 10 người dân cài đặt ứng dụng VNeID, kích hoạt thành công tài khoản định danh điện tử mức 1 hoặc mức độ 2 và sử dụng tài khoản này truy cập vào Cổng dịch vụ công Quốc gia để thực hiện các thủ tục hành chính trên môi trường điện tử” trong giai đoạn 1 của Chiến dịch (từ 20/6/2023 đến 15/7/2023).

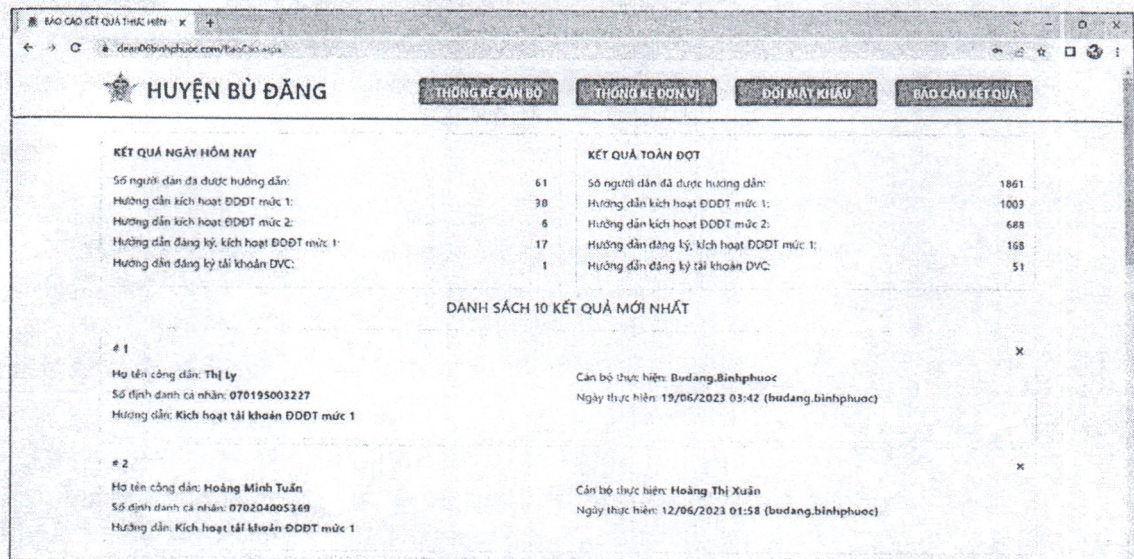
Đề nghị các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn: Sử dụng tài khoản của đơn vị mình (theo danh sách gửi kèm theo) để đăng nhập và báo cáo kết quả trên “Hệ thống theo dõi công tác tuyên truyền, hướng dẫn, vận động người dân kích hoạt tài khoản định danh điện tử và tạo tài khoản dịch vụ công trực tuyến” do Công an tỉnh phối hợp Tỉnh đoàn và Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh xây dựng, các bước thực hiện như sau:

Bước 1: Khi thực hiện hướng dẫn công dân đăng ký, kích hoạt định danh mức 1, mức 2 thì cán bộ hướng dẫn ghi chú lại thông tin công dân gồm: Họ và tên, số thẻ CCCD gắn chip (12 số) và hình thức đã hướng dẫn để nhập báo cáo lên hệ thống theo dõi.

Bước 2: Truy cập vào website: <https://dean06binhphuoc.com> trên máy tính hoặc các thiết bị di động có kết nối mạng internet, giao diện hệ thống như sau:



Bước 3: Đăng nhập bằng tên đăng nhập và mật khẩu đã được cấp. **Lưu ý:** Sau khi đăng nhập thành công phải đổi mật khẩu đăng nhập ngay, trường hợp quên mật khẩu vui lòng liên hệ Công an tỉnh – Đồng chí Thượng úy Dương Văn Đức, SĐT: 0969.291.300 để được hỗ trợ. Giao diện sau khi đăng nhập như sau:



Bước 4: Báo cáo kết quả tuyên truyền, hướng dẫn: Cán bộ hướng dẫn bấm chọn “BÁO CÁO KẾT QUẢ” để hiển thị Form báo cáo kết quả. Tiếp đó, nhập đầy đủ thông tin theo yêu cầu và bấm nút “Xác nhận” để lưu vào hệ thống.

Các yêu cầu đối với kết quả thực hiện gồm:

(1) Số CCCD của công dân được hướng dẫn (phải nhập chính xác 12 số để phục vụ đối sánh dữ liệu với hệ thống CSDLQG về DC);

(2) Họ và tên của công dân được hướng dẫn;

(3) Họ và tên của cán bộ hướng dẫn (Hệ thống chỉ phân biệt dựa vào họ và tên cán bộ hướng dẫn để tính chỉ tiêu, do đó đề nghị nhập chính xác họ và tên để đảm bảo thống nhất. Nếu đơn vị có nhiều người có họ và tên giống nhau thì có thể tự quy ước cách ghi để dễ tính chỉ tiêu. Ví dụ: Nguyễn Văn A – Văn phòng và Nguyễn Văn A – Hộ tịch);

(4) Chọn hình thức đã hướng dẫn gồm:

- Hướng dẫn kích hoạt tài khoản định danh mức 1 (công dân đã có tài khoản mức độ 1 nhưng chưa kích hoạt);

- Hướng dẫn kích hoạt tài khoản định danh mức 2 (công dân đã có tài khoản mức độ 2 nhưng chưa kích hoạt);

- Hướng dẫn đăng ký và kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức 1 (công dân chưa có tài khoản định danh điện tử);

(5) Chọn diện cán bộ hướng dẫn gồm: Cán bộ hướng dẫn là Hội viên; cán bộ hướng dẫn là Đoàn viên; cán bộ hướng dẫn là Thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng và Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP và cán bộ hướng dẫn thuộc nhóm khác (không thuộc 03 nhóm trên). Nếu cán bộ hướng dẫn vừa là Hội viên, vừa là Đoàn viên, vừa là thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng và Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP thì ưu tiên lựa chọn theo thứ tự: (1) Hội viên, (2) Đoàn viên, (3) Thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng và Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP.

(6) Thông tin ghi chú khác (nếu có).

Bước 5. Thống kê kết quả thực hiện: Bấm chọn vào các nút lệnh “**THỐNG KÊ ĐƠN VỊ**” và “**THỐNG KÊ CÁN BỘ**” để xem kết quả tương ứng.

Lưu ý: Kết thúc Chiến dịch, Công an tỉnh sẽ kiểm tra, đối sánh dữ liệu do các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn báo cáo trên hệ thống theo dõi với trạng thái định danh điện tử của công dân trên CSDLQG về DC. Các chỉ tiêu không hợp lệ (*thông tin công dân không đúng; tài khoản định danh chưa được kích hoạt; tài khoản đã được kích hoạt trước chiến dịch hoặc không đúng với ngày báo cáo*) sẽ không được công nhận kết quả thực hiện.

3. Thống nhất báo cáo kết quả thực hiện chỉ tiêu: Để đảm bảo mỗi đồng chí lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và cán bộ chiến sỹ lực lượng vũ trang cấp tỉnh, huyện, xã trên địa bàn tỉnh đều chung tay vào cuộc, phát huy vai trò gương mẫu của người cán bộ, đảng viên theo chỉ đạo của UBND tỉnh, Công an tỉnh đề nghị:

- **Đối với các sở, ban, ngành, mặt trận, đoàn thể cấp tỉnh:** Báo cáo kết quả thực hiện trên hệ thống đối với cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và cán bộ chiến sỹ lực lượng vũ trang thuộc cơ quan, đơn vị mình và các đơn vị trực thuộc theo ngành dọc quản lý (*không trực thuộc UBND cấp huyện, cấp xã*). Ví dụ: Văn phòng UBND tỉnh chỉ báo cáo kết quả thực hiện của cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên thuộc Văn phòng UBND tỉnh, không báo cáo kết quả của Văn phòng UBND cấp huyện, cấp xã; Các đơn vị như Cục Thuế tỉnh, Viện kiểm sát tỉnh ... báo cáo kết quả của đơn vị mình và kết quả của các Chi Cục thuế cấp huyện, Viện kiểm sát cấp huyện theo ngành dọc quản lý... Riêng Tỉnh Đoàn và Hội LHPN tỉnh chỉ báo cáo kết quả của đơn vị mình, không báo cáo kết quả của cấp huyện, cấp xã.

- **Đối với UBND các huyện, thị xã, thành phố:** Đề nghị giao Đoàn Thanh niên cấp huyện phối hợp Hội LHPN cấp huyện tổng hợp báo cáo chung kết quả của UBND cấp huyện lên hệ thống theo tài khoản được cấp tại Kế hoạch phối hợp số 196/KHPH-CAT-TĐTN-HLHPN ngày 30/5/2023 giữa Công an tỉnh, Tỉnh đoàn và Hội LHPN tỉnh trong thực hiện đẩy mạnh tuyên truyền người dân kích hoạt tài khoản Định danh điện tử và tạo tài khoản dịch vụ công trực tuyến (*Kế hoạch phối hợp 196 gửi kèm theo*). Riêng đối với Công an cấp huyện sử dụng tài khoản của lực lượng Công an để thực hiện (*không tính chung chỉ tiêu đối với UBND cấp huyện*).

- **Đối với UBND các xã, phường, thị trấn:** Đề nghị giao Đoàn Thanh niên cấp xã phối hợp Hội LHPN cấp xã tổng hợp báo cáo chung kết quả của UBND cấp xã lên hệ thống theo tài khoản được cấp tại Kế hoạch phối hợp 196. Riêng đối với Công an cấp xã sử dụng tài khoản của lực lượng Công an để thực hiện (*không tính chung chỉ tiêu đối với UBND cấp xã*).

Công an tỉnh – Cơ quan thường trực Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP tỉnh rất mong nhận được sự quan tâm, phối hợp, chỉ đạo thực hiện của các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn góp phần thực hiện thắng lợi Chiến dịch “90 ngày, đêm” thu

nhận, kích hoạt tài khoản định danh điện tử cho công dân đủ điều kiện trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch của UBND tỉnh đề ra.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương liên hệ Phòng Tham mưu, Công an tỉnh (*đồng chí Thượng úy Dương Văn Đức, SĐT: 0969.291.300*) để được hỗ trợ kịp thời. *Nghe*

Nơi nhận:

- Đ/c Chủ tịch UBND tỉnh (để báo cáo);
- Như kính gửi;
- Ban Giám đốc CAT;
- Lưu: CAT (VT, Đ3 -PV01).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Đại tá Nguyễn Huy Hải

DANH SÁCH TÀI KHOẢN BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN
(Kèm theo Công văn số: 961 ngày 22/6/2023 của Công an tỉnh)

Lưu ý: Đối với các đơn vị, địa phương chưa có tài khoản vui lòng liên hệ Công an tỉnh - Đồng chí Thượng úy Dương Văn Đức, SĐT: 0969.291.300 để hỗ trợ cấp tài khoản.

STT	ĐƠN VỊ	TÊN ĐĂNG NHẬP	MẬT KHẨU MẶC ĐỊNH
CÁC SỞ, BAN, NGÀNH, MẶT TRẬN, ĐOÀN THỂ TỈNH			
1	Văn phòng UBND tỉnh	vpubnd.binhphuoc	12345
2	Sở Công thương	sct.binhphuoc	12345
3	Sở Giáo dục và Đào tạo	sgddt.binhphuoc	12345
4	Sở Giao thông Vận tải	sgtvt.binhphuoc	12345
5	Sở Kế hoạch và Đầu tư	skhdt.binhphuoc	12345
6	Sở Khoa học và Công nghệ	skhcn.binhphuoc	12345
7	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	slđtbxh.binhphuoc	12345
8	Sở Ngoại vụ	sngv.binhphuoc	12345
9	Sở Nội vụ	snv.binhphuoc	12345
10	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	snnptnt.binhphuoc	12345
11	Sở Tài chính	stc.binhphuoc	12345
12	Sở Tài nguyên và Môi Trường	stnmt.binhphuoc	12345
13	Sở Thông tin và Truyền thông	stttt.binhphuoc	12345
14	Sở Tư pháp	stp.binhphuoc	12345
15	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	svhttdl.binhphuoc	12345
16	Sở Xây dựng Bình Phước	sxd.binhphuoc	12345
17	Sở Y tế	syt.binhphuoc	12345
18	Thanh tra tỉnh	ttt.binhphuoc	12345
19	Bảo Hiểm xã hội tỉnh	blxx.binhphuoc	12345
20	Bộ Chỉ huy Biên phòng tỉnh	bchbp.binhphuoc	12345
21	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	bchqs.binhphuoc	12345
22	Ban Quản lý Khu kinh tế	bqlkkt.binhphuoc	12345
23	Ban Dân tộc	bdt.binhphuoc	12345
24	Cục Hải quan	chq.binhphuoc	12345
25	Cục Quản lý thị trường	cqltt.binhphuoc	12345
26	Cục Thi hành án dân sự	cthads.binhphuoc	12345
27	Cục Thống kê	ctk.binhphuoc	12345
28	Cục Thuế	ct.binhphuoc	12345
29	Đài phát thanh Truyền hình và Báo Bình Phước	dptthbbp.binhphuoc	12345
30	Kho bạc Nhà nước tỉnh	kbnn.binhphuoc	12345
31	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tỉnh	nhnn.binhphuoc	12345
32	Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh	vksnd.binhphuoc	12345
33	Tòa án nhân dân tỉnh	tand.binhphuoc	12345
34	Trường Chính trị tỉnh	tct.binhphuoc	12345
35	Trường Cao đẳng Bình Phước	tedbp.binhphuoc	12345
36	Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh	hlhpn.binhphuoc	12345
37	Liên đoàn lao động tỉnh	ldld.binhphuoc	12345
38	Tỉnh đoàn Bình Phước	td.binhphuoc	12345
39	Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh	ubmttq.binhphuoc	12345
ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN			
1	Thành phố Đồng Xoài	dongxoai.binhphuoc	12345



2	Thị xã Phước Long	phuoclong.binhphuoc	12345
3	Thị xã Bình Long	binhlong.binhphuoc	12345
4	Huyện Bù Gia Mập	bugiamap.binhphuoc	12345
5	Huyện Lộc Ninh	locninh.binhphuoc	12345
6	Huyện Bù Đốp	budop.binhphuoc	12345
7	Huyện Hớn Quản	honquan.binhphuoc	12345
8	Huyện Đồng Phú	dongphu.binhphuoc	12345
9	Huyện Bù Đăng	budang.binhphuoc	12345
10	Thị xã Chơn Thành	chonthan.binhphuoc	12345
11	Huyện Phú Riềng	phurieng.binhphuoc	12345

ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ

1	Phường Thác Mơ, thị Xã Phước Long	thacmo.phuoclong	12345
2	Phường Long Thủy, thị Xã Phước Long	longthuy.phuoclong	12345
3	Phường Phước Bình, thị Xã Phước Long	phuocbinh.phuoclong	12345
4	Phường Long Phước, thị Xã Phước Long	longphuoc.phuoclong	12345
5	Phường Sơn Giang, thị Xã Phước Long	songiang.phuoclong	12345
6	Xã Long Giang, thị Xã Phước Long	longgiang.phuoclong	12345
7	Xã Phước Tín, thị Xã Phước Long	phuoc tin.phuoclong	12345
8	Phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài	tanphu.dongxoai	12345
9	Phường Tân Đồng, thành phố Đồng Xoài	tandong.dongxoai	12345
10	Phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài	tanbinh.dongxoai	12345
11	Phường Tân Xuân, thành phố Đồng Xoài	tanxuan.dongxoai	12345
12	Phường Tân Thiện, thành phố Đồng Xoài	tanthien.dongxoai	12345
13	Xã Tân Thành, thành phố Đồng Xoài	tanthan.dongxoai	12345
14	Phường Tiến Thành, thành phố Đồng Xoài	tienthan.dongxoai	12345
15	Xã Tiến Hưng, thành phố Đồng Xoài	tienhung.dongxoai	12345
16	Phường Hưng Chiến, thị Xã Bình Long	hungchien.binhlong	12345
17	Phường An Lộc, thị Xã Bình Long	anloc.binhlong	12345
18	Phường Phú Thịnh, thị Xã Bình Long	phuthinh.binhlong	12345
19	Phường Phú Đức, thị Xã Bình Long	phuduc.binhlong	12345
20	Xã Thanh Lương, thị Xã Bình Long	thanhluong.binhlong	12345
21	Xã Thanh Phú, thị Xã Bình Long	thanhphu.binhlong	12345
22	Xã Bù Gia Mập, huyện Bù Gia Mập	bugiamap.bugiamap	12345
23	Xã Đak Ô, huyện Bù Gia Mập	dako.bugiamap	12345
24	Xã Đức Hạnh, huyện Bù Gia Mập	duchanh.bugiamap	12345
25	Xã Phú Ván, huyện Bù Gia Mập	phuvan.bugiamap	12345
26	Xã Đa Kia, huyện Bù Gia Mập	dakia.bugiamap	12345
27	Xã Phước Minh, huyện Bù Gia Mập	phuocminh.bugiamap	12345
28	Xã Bình Thắng, huyện Bù Gia Mập	binhthang.bugiamap	12345
29	Xã Phú Nghĩa, huyện Bù Gia Mập	phunghia.bugiamap	12345
30	Thị trấn Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh	locninh.locninh	12345
31	Xã Lộc Hòa, huyện Lộc Ninh	lochoa.locninh	12345
32	Xã Lộc An, huyện Lộc Ninh	locan.locninh	12345
33	Xã Lộc Tấn, huyện Lộc Ninh	loctan.locninh	12345
34	Xã Lộc Thạnh, huyện Lộc Ninh	locthanh.locninh	12345
35	Xã Lộc Hiệp, huyện Lộc Ninh	lochiep.locninh	12345
36	Xã Lộc Thiện, huyện Lộc Ninh	locthien.locninh	12345
37	Xã Lộc Thuận, huyện Lộc Ninh	locthuan.locninh	12345
38	Xã Lộc Quang, huyện Lộc Ninh	locquang.locninh	12345
39	Xã Lộc Phú, huyện Lộc Ninh	locphu.locninh	12345

40	Xã Lộc Thành, huyện Lộc Ninh	locthanh1.locninh	12345
41	Xã Lộc Thái, huyện Lộc Ninh	locthai.locninh	12345
42	Xã Lộc Điền, huyện Lộc Ninh	locdien.locninh	12345
43	Xã Lộc Hưng, huyện Lộc Ninh	lochung.locninh	12345
44	Xã Lộc Thịnh, huyện Lộc Ninh	locthinh.locninh	12345
45	Xã Lộc Khánh, huyện Lộc Ninh	lockhanh.locninh	12345
46	Thị trấn Thanh Bình, huyện Bù Đốp	thanhbinh.budop	12345
47	Xã Hưng Phước, huyện Bù Đốp	hungphuoc.budop	12345
48	Xã Phước Thiện, huyện Bù Đốp	phuocthien.budop	12345
49	Xã Thiện Hưng, huyện Bù Đốp	thienhung.budop	12345
50	Xã Thanh Hòa, huyện Bù Đốp	thanhhoa.budop	12345
51	Xã Tân Thành, huyện Bù Đốp	tanthanh.budop	12345
52	Xã Tân Tiến, huyện Bù Đốp	tantien.budop	12345
53	Xã Thanh An, huyện Hớn Quản	thanhan.honquan	12345
54	Xã An Khương, huyện Hớn Quản	ankhuong.honquan	12345
55	Xã An Phú, huyện Hớn Quản	anphu.honquan	12345
56	Xã Tân Lợi, huyện Hớn Quản	tanloi.honquan	12345
57	Xã Tân Hưng, huyện Hớn Quản	tanhung.honquan	12345
58	Xã Minh Đức, huyện Hớn Quản	minhduc.honquan	12345
59	Xã Minh Tâm, huyện Hớn Quản	minhtam.honquan	12345
60	Xã Phước An, huyện Hớn Quản	phuocan.honquan	12345
61	Xã Thanh Bình, huyện Hớn Quản	thanhbinh.honquan	12345
62	Thị trấn Tân Khai, huyện Hớn Quản	tankhai.honquan	12345
63	Xã Đồng Nơ, huyện Hớn Quản	dongno.honquan	12345
64	Xã Tân Hiệp, huyện Hớn Quản	tanhiiep.honquan	12345
65	Xã Tân Quan, huyện Hớn Quản	tanquan.honquan	12345
66	Thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú	tanphu.dongphu	12345
67	Xã Thuận Lợi, huyện Đồng Phú	thuanloi.dongphu	12345
68	Xã Đồng Tâm, huyện Đồng Phú	dongtam.dongphu	12345
69	Xã Tân Phước, huyện Đồng Phú	tanphuoc.dongphu	12345
70	Xã Tân Hưng, huyện Đồng Phú	tanhung.dongphu	12345
71	Xã Tân Lợi, huyện Đồng Phú	tanloi.dongphu	12345
72	Xã Tân Lập, huyện Đồng Phú	tanlap.dongphu	12345
73	Xã Tân Hòa, huyện Đồng Phú	tanhoa.dongphu	12345
74	Xã Thuận Phú, huyện Đồng Phú	thuanphu.dongphu	12345
75	Xã Đồng Tiến, huyện Đồng Phú	dongtien.dongphu	12345
76	Xã Tân Tiến, huyện Đồng Phú	tantien.dongphu	12345
77	Thị trấn Đức Phong, huyện Bù Đăng	ducphong.budang	12345
78	Xã Đường 10, huyện Bù Đăng	duong10.budang	12345
79	Xã Đak Nheu, huyện Bù Đăng	daknhau.budang	12345
80	Xã Phú Sơn, huyện Bù Đăng	phuson.budang	12345
81	Xã Thọ Sơn, huyện Bù Đăng	thoson.budang	12345
82	Xã Bình Minh, huyện Bù Đăng	binhminh.budang	12345
83	Xã Bom Bo, huyện Bù Đăng	bombo.budang	12345
84	Xã Minh Hưng, huyện Bù Đăng	minhhung.budang	12345
85	Xã Đoàn Kết, huyện Bù Đăng	doanket.budang	12345
86	Xã Đồng Nai, huyện Bù Đăng	dongnai.budang	12345
87	Xã Đức Liễu, huyện Bù Đăng	duclieu.budang	12345
88	Xã Thống Nhất, huyện Bù Đăng	thonghat.budang	12345
89	Xã Nghĩa Trung, huyện Bù Đăng	nghiatrung.budang	12345

90	Xã Nghĩa Bình, huyện Bù Đăng	nghiabinh.budang	12345
91	Xã Đăng Hà, huyện Bù Đăng	dangha.budang	12345
92	Xã Phước Sơn, huyện Bù Đăng	phuocson.budang	12345
93	Phường Hưng Long, thị Xã Chơn Thành	hunglong.chonthanh	12345
94	Phường Thành Tâm, thị Xã Chơn Thành	thanhtam.chonthanh	12345
95	Xã Minh Lập, thị Xã Chơn Thành	minhlap.chonthanh	12345
96	Xã Quang Minh, thị Xã Chơn Thành	quangminh.chonthanh	12345
97	Phường Minh Hưng, thị Xã Chơn Thành	minhhung.chonthanh	12345
98	Phường Minh Long, thị Xã Chơn Thành	minhlong.chonthanh	12345
99	Phường Minh Thành, thị Xã Chơn Thành	minhthanh.chonthanh	12345
100	Xã Nha Bích, thị Xã Chơn Thành	nhabich.chonthanh	12345
101	Xã Minh Thắng, thị Xã Chơn Thành	minhthang.chonthanh	12345
102	Xã Long Bình, huyện Phú Riềng	longbinh.phurieng	12345
103	Xã Bình Tân, huyện Phú Riềng	binhtan.phurieng	12345
104	Xã Bình Sơn, huyện Phú Riềng	binhson.phurieng	12345
105	Xã Long Hưng, huyện Phú Riềng	longhung.phurieng	12345
106	Xã Phước Tân, huyện Phú Riềng	phuocstan.phurieng	12345
107	Xã Bù Nho, huyện Phú Riềng	bunho.phurieng	12345
108	Xã Long Hà, huyện Phú Riềng	longha.phurieng	12345
109	Xã Long Tân, huyện Phú Riềng	longtan.phurieng	12345
110	Xã Phú Trung, huyện Phú Riềng	phutrong.phurieng	12345
111	Xã Phú Riềng, huyện Phú Riềng	phurieng.phurieng	12345

THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG ĐĂNG KÝ TÀI KHOẢN ĐDDT CỦA CÁC SỞ BAN NGÀNH CẤP TỈNH
(Từ ngày 15/03/2023 đến 21/06/2023)

STT	ĐƠN VỊ	TỔNG (ĐS đã nhận từ các đơn vị)	ĐÃ THU NHẬN TẠI CAT	CÒN LẠI
1	Chi cục Văn thư - lưu trữ (Sở nội vụ)	22	22	0
2	Bảo tàng (Sở VH, TT và DL)	20	20	0
3	Ngân hàng chính sách xã hội	25	24	1
4	Sở xây dựng	81	77	4
5	Sở y tế	33	31	2
6	Sở thông tin và truyền thông	39	38	1
7	Thanh tra tỉnh	30	27	3
8	Đoàn ca múa nhạc dân tộc (Sở VH, TT, DL)	44	34	10
9	Hội LHPN (ban thường vụ)	18	18	0
10	Ban dân tộc	16	16	0
11	Hội văn học nghệ thuật	7	7	0
12	Hội cựu chiến binh VN	12	12	0
13	Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND	29	23	6
14	Sở ngoại vụ	20	16	4
15	Sở VH, TT và DL	41	39	2
	TT Huấn luyện và thi đấu TDTT (Sở VH)	22	20	2
	Trung tâm văn hóa (Sở VH)	32	25	7
16	Trung tâm GDTX	22	16	6
17	Văn phòng UBND	40	37	3
18	Sở nông nghiệp	253	118	1
19	Sở lao động thương binh và xã hội	162	138	24
20	Liên minh hợp tác xã	19	15	4
21	Ngân hàng nhà nước	40	39	1
22	Cơ quan ủy ban kiểm tra	30	27	3
23	Ban nội chính	20	19	1
25	Kho bạc nhà nước	54	54	0
26	Sở khoa học và công nghệ	50	45	5
27	Bảo hiểm xã hội	73	70	3
28	Ủy ban MTTQ Việt Nam	24	21	3
29	Dài phát thanh truyền hình và báo Bình Phước	217	164	53
30	TT PV Hành chính công tỉnh	14	12	2
31	Sở Tài nguyên và Môi trường	156	112	44
32	VP Tỉnh ủy BP	31	21	10
33	Ban tuyên giáo tỉnh	27	19	8
34	Liên đoàn lao động tỉnh	30	22	8
35	Đảng ủy khối cơ quan và Doanh nghiệp BP	27	15	12
36	Sở công thương	45	25	20
37	Sở kế hoạch và đầu tư	48	30	18
38	Hội người mù	7	7	0
39	Chi cục an toàn vệ sinh thực phẩm (Sở y tế)	14	11	3
40	Quỹ đầu tư và phát triển	34	31	3
41	Cục hải quan	57	29	28
42	Trường cao đẳng BP	134	82	52
43	Tòa án nhân dân tỉnh	49	41	8
44	Sở Tư pháp	57	52	5
45	Cục thống kê BP	21	21	0
46	TT Kiểm nghiệm Dược phẩm Mỹ phẩm BP	24	21	3
47	TT Kiểm soát bệnh tật BP	154	97	57
48	Viện kiểm soát nhân dân tỉnh	64	49	15
49	Chi cục Dân số - KHHGD	45	35	10
50	Sở tài chính	42	33	1
51	Cục thuế	48	42	6
52	Bệnh viện đa khoa tỉnh	647	482	165
53	Ban quản lý khu kinh tế	66	41	15
54	Bệnh viện y học cổ truyền	118	95	23
55	Công ty điện lực tỉnh	164	134	31
56	Cục thi hành án dân sự tỉnh	25	17	8

VIỆT NAM